TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 17-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo.

2. Ông Hà Hữu Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ HÙNG C**, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1981, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Tiến D, sinh năm 1957 và con bà Bùi Thị Kim O (đã chết).

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980.

Con: Có 01 người con sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: - Ngày 21/6/2019, UBND phường M, thành phố T ra Quyết định số 152 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 21/6/2019 (chấp hành xong ngày 21/9/2019).

- Ngày 11/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố T ra Quyết định số 04 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 16/3/2021).

Nhân thân: - Ngày 18/10/2001, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội *Cưỡng đoạt tài sản* (Bản án số 138/HSST).

- Ngày 16/4/2004, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (Bản án số 15/STHS).

- Ngày 17/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* (Bản án số 74/2013/HSST).

- Ngày 22/02/2008, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định số 34 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 300.000 đồng.

- Ngày 27/02/2008, Công an thị xã T ra Quyết định số 33 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 350.000 đồng.

- Ngày 31/8/2010, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định số 11 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 300.000 đồng.

- Ngày 27/9/2010, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định số 49 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 800.000 đồng.

- Ngày 28/10/2010, UBND phường M, thành phố T ra Quyết định số 124 về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tại cộng đồng.

- Ngày 31/12/2010, UBND thành phố T ra Quyết định số 3960 về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06.

- Ngày 20/6/2012, UBND thành phố T ra Quyết định số 1268 về việc đưa người đang cai nghiện ma túy từ Công trường 06 về cai nghiện ma túy giai đoạn III tại nơi cư trú.

- Ngày 20/12/2012, UBND phường M, thành phố T ra Quyết định số 169 về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tại cộng đồng.

- Ngày 15/5/2017, Công an phường M, thành phố T ra Quyết định số 29 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

- Ngày 24/11/2017, Công an phường T, thành phố T ra Quyết định số 01 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LÊ HÙNG C, trú tại số nhà 56, đường 17/8, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là người có sử dụng ma túy trái phép từ trước, nên khoảng tháng 8 (không nhớ ngày) năm 2021 C một mình đi bộ từ nhà đến bến xe khách thành phố T, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực bến xe khách thành phố T, C gặp và mua được của một người đàn ông theo C khai tên là T (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) 01 gói nhựa thuốc phiện được đựng trong lọ thủy tinh trong suốt có nắp cao su màu xanh đóng kín, bên ngoài lọ dán giấy in chữ "FLORGYNAL", bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất dẻo màu đen với số tiền 200.000 đồng. C

cất giấu lọ đựng nhựa thuốc phiện trong tủ lạnh để ở trong bếp tại nhà của mình, mục đích để sử dụng dần.

Khoảng đầu tháng 10 (không nhớ ngày) năm 2021, C lại đi bộ từ nhà đến bến xe khách thành phố T, mục đích tìm gặp T mua Methadone để uống cai nghiện cho bản thân. Tại khu vực bến xe khách thành phố T, C gặp và mua được của T 01 lọ Methadone đựng trong lọ thủy tinh màu đỏ sẫm có nắp đóng kín, bên ngoài dán giấy có in chữ, bên trong chứa chất lỏng màu hồng với số tiền 200.000 đồng. C cất giấu lọ Methadone trong tủ lạnh để ở trong bếp tại nhà của mình nhằm mục đích uống cai nghiện cho bản thân nhưng không cai nghiện được.

Khoảng 10 giờ ngày 21/10/2021, C tiếp tục đi bộ từ nhà đến bến xe khách thành phố T, mục đích tìm gặp T mua Heroine để sử dụng. Tại khu vực bến xe khách thành phố T, C gặp và mua được của T 01 gói Heroine bọc ngoài bằng nilon màu trắng, mép viền màu đỏ, trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột vón cục màu trắng với số tiền 200.000 đồng. Sau đó C đi ra nơi vắng người khu vực phía sau bến xe khách lấy một ít Heroine trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số còn lại C gói lại như cũ, cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà.

Cùng ngày 21/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang nhận được tố giác của quần chúng nhân dân về vụ việc khoảng 11 giờ ngày 21/10/2021, người dân phát hiện LÊ HÙNG C có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của LÊ HÙNG C hồi 15 giờ ngày 21/10/2021, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái C đang mặc trên người 01 gói bọc ngoài bằng nilon màu trắng đóng kín, mép viền màu đỏ, trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine (ký hiệu M1); Trong tủ lạnh để ở trong bếp tại nhà của LÊ HÙNG C 01 lọ thủy tinh trong suốt có nắp cao su màu xanh đóng kín, bên ngoài lọ có dán giấy in chữ "FLORGYNAL", bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất dẻo màu đen là nhựa thuốc phiện (ký hiệu M2) và 01 lọ thủy tinh màu đỏ sẫm có nắp đóng kín, bên ngoài dán giấy có in chữ, bên trong chứa chất lỏng màu hồng là dung dịch Methadone (ký hiệu M3). Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI có vỏ ngoài mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh có chữ Model LND LX2 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 925/GĐKTHS ngày 25/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột bột vón cục màu trắng trong bì ký kiệu M1 (thu giữ của LÊ HÙNG C) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,032g (không phẩy không ba hai gam); Chất dẻo màu đen trong bỳ ký hiệu M2 (thu giữ của LÊ HÙNG C) gửi giám định là chất ma túy, loại nhựa thuốc phiện; khối lượng 1,224g (một phẩy hai hai bốn gam).

Tại bản Kết luận giám định số 8430/GĐKTHS ngày 27/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Chất lỏng màu hồng trong lọ thủy tinh ký hiệu M3 (thu giữ của LÊ HÙNG C) gửi giám định là dung dịch Methadone; thể tích 15,0ml; nồng độ Methadone là 0,28mg/ml; khối lượng Methadone có trong mẫu là 4,2mg *(Methadone là chất ma túy có số thứ tự 48, danh mục II, ban hành tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với LÊ HÙNG C, kết quả (+) dương tính: Có chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của LÊ HÙNG C, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,012 gam Heroine; 0,574g nhựa thuốc phiện; 14ml dung dịch Methadol (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) cùng bao gói, 02 lọ chứa bằng thủy tinh là vật chứng của vụ án. Tạm giữ của LÊ HÙNG C 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI có vỏ ngoài mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh có chữ Model LND LX2 đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, LÊ HÙNG C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của C còn được chứng minh bằng: Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSTP, ngày 07 tháng 4 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố LÊ HÙNG C về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu 0,032g (không phẩy không ba hai gam) Heroine; 1,224g (một phẩy hai hai bốn gam) nhựa thuốc phiện; 4,2mg (bốn phẩy hai miligam) Methadone trong túi quần bên trái đang mặc và tại nhà ở thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định 03 phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo LÊ HÙNG C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo LÊ HÙNG C phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo LÊ HÙNG C từ 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng đến 01 (Một) năm 07 (Bẩy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 10 năm 2021.

Bị cáo C là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine, nhựa thuốc phiện.

+ 01 bao gói niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Methadone.

+ Trả lại cho bị cáo LÊ HÙNG C 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI có vỏ ngoài mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh có chữ Model LND LX2 đã qua sử dụng

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 21/10/2021, tại nhà của LÊ HÙNG C ở số nhà 56, đường 17/8, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, LÊ HÙNG C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,032g (không phẩy không ba hai gam) Heroine; 1,224g (một phẩy hai hai bốn gam) nhựa thuốc phiện; 4,2mg (bốn phẩy hai miligam) Methadone, mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo C đã tàng trữ trái phép 0,032g (không phẩy không ba hai gam) Heroine; 1,224g (một phẩy hai hai bốn gam) nhựa thuốc phiện; 4,2mg (bốn phẩy hai miligam) Methadone là thuộc trường hợp tàng trữ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố LÊ HÙNG C về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo C nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma tuý trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma tuý ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma tuý trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo C một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo C mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo C là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: - 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Heroine, nhựa thuốc phiện và Methadone đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI có vỏ ngoài mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh có chữ Model LND LX2 đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 21/10/2021 của LÊ HÙNG C. Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 27/10/2021, hình thức phạt cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông theo C khai nhận tên là T, là người bán nhựa thuốc phiện cho C khoảng tháng 8 năm 2021; bán Methadone cho C khoảng giữa tháng 10 năm 2021 và bán Heroine cho C ngày 21/10/2021 tại khu vực bến xe khách thành phố T, nhưng không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **LÊ HÙNG C** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. *Xử phạt*: Bị cáo **LÊ HÙNG C** 01 (Một) năm 07 (Bẩy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 10 năm 2021.

3. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,012g (Không phẩy không một hai gam) ma túy loại Hêrôin và 0,574g (Không phẩy năm bẩy tư gam) ma túy loại nhựa thuốc phiện (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Tang vật vụ LÊ HÙNG C, giám định

ngày 21/10/2021", mặt sau tại các mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự LÊ HÙNG C cùng thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu hủy 14ml (Mười bốn mi li lít) Methadone cùng bao gói được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Phạm Đức Trọng, Phạm Gia Dũng và các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Trả lại cho bị cáo LÊ HÙNG C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, có vỏ ngoài mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh, trên mặt sau điện thoại có in chữ Model LND LX2, điện thoại đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 15/4/2022.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo LÊ HÙNG C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo LÊ HÙNG C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *Công an TP. Tuyên Quang;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn